

**NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT  
CHO KỲ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2018**





## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT GỬI HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt kèm theo, được lập ngày 27 tháng 8 năm 2018, từ trang 2 đến trang 8, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tóm tắt tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ tóm tắt, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ tóm tắt cho kỳ 6 tháng kết thúc cùng ngày nêu trên, tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu và các chỉ số tài chính quan trọng được trích từ báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) ("Ngân hàng") đã được soát xét. Chúng tôi đã đưa kết luận chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ này tại Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ lập ngày 27 tháng 8 năm 2018. Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ này và báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kết quả công tác soát xét nói trên.

Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ của Ngân hàng.

### **Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật đối với các báo cáo tài chính**

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt theo các tiêu thức quy định bởi pháp luật.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện và theo các yêu cầu có liên quan của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt.

### **Kết luận của Kiểm toán viên**

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi nhận thấy không có sự kiện nào đáng lưu ý để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt đính kèm – được trích từ báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Ngân hàng đã được soát xét – không phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ đã được soát xét, phù hợp với tiêu thức được quy định bởi pháp luật.

### **Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)**

Nguyễn Hoàng Nam  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0849-2018-006-1  
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM7460  
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2018

**NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT**

**I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT**

		<b>Tại ngày 30.06.2018 Triệu đồng</b>	<b>Tại ngày 31.12.2017 Triệu đồng</b>
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>		
<b>I</b>	<b>Tiền mặt</b>	<b>422.498</b>	<b>403.083</b>
<b>II</b>	<b>Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	<b>4.688.020</b>	<b>5.752.645</b>
<b>III</b>	<b>Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>49.689.158</b>	<b>30.926.398</b>
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	49.079.158	30.528.367
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác	610.000	398.031
<b>IV</b>	<b>Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>109.210</b>	<b>53.260</b>
1	Chứng khoán kinh doanh	112.045	53.623
2	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(2.835)	(363)
<b>V</b>	<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác</b>	<b>44.634</b>	<b>15.718</b>
<b>VI</b>	<b>Cho vay khách hàng</b>	<b>41.048.797</b>	<b>39.333.828</b>
1	Cho vay khách hàng	41.644.994	39.904.385
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(596.197)	(570.557)
<b>VIII</b>	<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>10.766.779</b>	<b>9.994.663</b>
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	10.913.719	10.179.273
2	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(146.940)	(184.610)
<b>X</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>55.424</b>	<b>57.303</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	53.385	55.010
a	Nguyên giá	158.392	194.355
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(105.007)	(139.345)
3	Tài sản cố định vô hình	2.039	2.293
a	Nguyên giá	4.219	4.801
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(2.180)	(2.508)
<b>XII</b>	<b>Tài sản có khác</b>	<b>995.630</b>	<b>1.249.210</b>
1	Các khoản phải thu	271.747	263.779
2	Các khoản lãi, phí phải thu	528.531	709.416
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	23.847	124.192
4	Tài sản có khác	171.532	151.823
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng khác	(27)	-
	<b>TỔNG TÀI SẢN CÓ</b>	<b>107.820.150</b>	<b>87.786.108</b>

**NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT**

**I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT (TIẾP THEO)**

		Tại ngày 30.06.2018 Triệu đồng	Tại ngày 31.12.2017 Triệu đồng
<b>B</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
<b>II</b>	<b>Tiền gửi và vay của các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>1.419.754</b>	<b>1.060.550</b>
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	1.374.105	1.060.550
2	Vay các tổ chức tín dụng khác	45.649	-
<b>III</b>	<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>93.963.337</b>	<b>74.353.240</b>
<b>VII</b>	<b>Các khoản nợ khác</b>	<b>1.632.269</b>	<b>1.185.391</b>
1	Các khoản lãi, phí phải trả	47.510	59.568
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	1.584.759	1.125.823
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>97.015.360</b>	<b>76.599.181</b>
<b>VIII</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>10.804.790</b>	<b>11.186.927</b>
1	Vốn của tổ chức tín dụng	7.528.000	7.528.000
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	1.798.790	1.798.790
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.478.000	1.860.137
	<b>TỔNG VỐN</b>	<b>10.804.790</b>	<b>11.186.927</b>
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>107.820.150</b>	<b>87.786.108</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

<b>I</b>	<b>NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN</b>	<b>14.487.680</b>	<b>16.611.883</b>
2	Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	8.214.348	8.432.802
3	Bảo lãnh khác	6.273.332	8.179.081
<b>II</b>	<b>CÁC CAM KẾT ĐƯA RA</b>	<b>80.487.432</b>	<b>68.524.063</b>
1	Cam kết giao dịch hối đoái	72.228.347	60.464.947
	Cam kết mua ngoại tệ	36.064.496	30.206.156
	Cam kết bán ngoại tệ	36.017.334	30.202.465
	Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ	146.517	56.326
2	Cam kết cho vay không hủy ngang	4.815.835	4.695.366
3	Hợp đồng hoán đổi lãi suất	3.443.250	3.363.750

Hà Lê Thảo Vy  
Kiểm soát Tài chính

Nguyễn Thị Thanh Trúc  
Giám đốc Tài chính và  
Kế toán trưởng

Phạm Hồng Hải  
Người đại diện theo pháp luật  
Ngày 27 tháng 8 năm 2018



**NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT**

**II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT**

		Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
		30.06.2018	30.06.2017
		Triệu đồng	Triệu đồng
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.712.487	1.466.928
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(121.511)	(141.571)
<b>I</b>	<b>Thu nhập lãi thuần</b>	<b>1.590.976</b>	<b>1.325.357</b>
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	521.538	404.570
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(104.598)	(91.012)
<b>II</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>416.940</b>	<b>313.558</b>
<b>III</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>346.880</b>	<b>340.816</b>
<b>IV</b>	<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>8.607</b>	<b>1.614</b>
<b>V</b>	<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>37.671</b>	<b>97.463</b>
5	Thu nhập từ hoạt động khác	29.523	19.494
6	Chi phí hoạt động khác	(10.406)	(7.113)
<b>VI</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>19.117</b>	<b>12.381</b>
<b>VIII</b>	<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>(968.243)</b>	<b>(885.397)</b>
<b>IX</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>1.451.948</b>	<b>1.205.792</b>
<b>X</b>	<b>Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>(36.763)</b>	<b>25.075</b>
<b>XI</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1.415.185</b>	<b>1.230.867</b>
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(184.800)	(149.485)
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(100.345)	(99.213)
<b>XII</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>(285.145)</b>	<b>(248.698)</b>
<b>XIII</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>1.130.040</b>	<b>982.169</b>



Hà Lê Thảo Vy  
Kiểm soát Tài chính



Nguyễn Thị Thanh Trúc  
Giám đốc Tài chính và  
Kế toán trưởng



Phạm Hồng Hải  
Người đại diện theo pháp luật  
Ngày 27 tháng 8 năm 2018

**NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT**

**III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT  
(Phương pháp trực tiếp)**

		<b>Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày</b>	
		<b>30.06.2018</b>	<b>30.06.2017</b>
		<b>Triệu đồng</b>	<b>Triệu đồng</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	1.894.695	1.806.995
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(133.569)	(151.315)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	403.429	335.604
04	Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán	358.990	342.246
05	Chi phí khác	(3.516)	(5.869)
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	22.247	18.713
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.252.580)	(1.179.787)
08	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong kỳ	(269.860)	(188.735)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ VỐN LƯU ĐỘNG</b>		<b>1.019.836</b>	<b>977.852</b>
<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>			
09	Giảm/(tăng) các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	572.044	(700.594)
10	(Tăng)/giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	(697.036)	1.511.337
11	Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(28.916)	(5.684)
12	Tăng các khoản cho vay khách hàng	(1.740.609)	(2.587.580)
13	Sử dụng dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(12.126)	(58.033)
14	Giảm khác về tài sản hoạt động	99.487	42.845
<b>Những thay đổi về công nợ hoạt động</b>			
16	Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	359.204	884.723
17	Tăng tiền gửi của khách hàng	19.610.097	1.726.418
21	Tăng/(giảm) khác về công nợ hoạt động	16.607	(96.178)
<b>I</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>	<b>19.198.588</b>	<b>1.695.106</b>

**NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT**

**III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT (TIẾP THEO)**  
(Phương pháp trực tiếp)

		Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
		30.06.2018	30.06.2017
		Triệu đồng	Triệu đồng
	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
01	Mua sắm tài sản cố định	(6.330)	(7.640)
02	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	387	215
<b>II</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>	<b>(5.943)</b>	<b>(7.425)</b>
	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
04	Lợi nhuận đã chia	(756.089)	(794.464)
<b>III</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>	<b>(756.089)</b>	<b>(794.464)</b>
<b>IV</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>	<b>18.436.556</b>	<b>893.217</b>
<b>V</b>	<b>TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ</b>	<b>35.450.720</b>	<b>24.878.271</b>
<b>VII</b>	<b>TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b>	<b>53.887.276</b>	<b>25.771.488</b>



Hà Lê Thảo Vy  
Kiểm soát Tài chính



Nguyễn Thị Thanh Trúc  
Giám đốc Tài chính và  
Kế toán trưởng



Phạm Hồng Hải  
Người đại diện theo pháp luật  
Ngày 27 tháng 8 năm 2018

**NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT**

**IV. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn của TCTD Triệu đồng	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Triệu đồng	Quỹ dự phòng tài chính Triệu đồng	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2017	7.528.000	544.439	987.496	1.572.738	<b>10.632.673</b>
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	1.779.032	<b>1.779.032</b>
Chi trả cổ tức (*)	-	-	-	(1.224.778)	<b>(1.224.778)</b>
Trích lập các quỹ	-	88.952	177.903	(266.855)	<b>-</b>
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7.528.000	633.391	1.165.399	1.860.137	<b>11.186.927</b>
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	1.130.040	<b>1.130.040</b>
Phân phối cổ tức (**)	-	-	-	(1.512.177)	<b>(1.512.177)</b>
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018	7.528.000	633.391	1.165.399	1.478.000	<b>10.804.790</b>

(\*) Việc phân phối lợi nhuận năm 2016 của Ngân hàng được Hội đồng thành viên của Ngân hàng phê duyệt vào ngày 20 tháng 6 năm 2017 và được chi trả vào ngày 21 tháng 9 năm 2017.

(\*\*) Việc phân phối lợi nhuận năm 2017 của Ngân hàng được Hội đồng thành viên của Ngân hàng phê duyệt vào ngày 16 tháng 4 năm 2018, trong đó 756.089 triệu đồng đã được chi trả vào ngày 4 tháng 6 năm 2018.



# **NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT**

### **V. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**

	<b>30.06.2018</b>	<b>31.12.2017</b>
	<b>Triệu đồng, %</b>	<b>Triệu đồng, %</b>
Vốn điều lệ	7.528.000	7.528.000
Tổng tài sản	107.820.150	87.786.108
Tỷ lệ an toàn vốn	13%	14%
Nợ quá hạn	655.771	681.417
Nợ xấu	357.006	350.422
Tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động	42%	56%
Số dư bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	0%	0%
Số dư nợ quá hạn/Tổng dư nợ	0,75%	1,01%
Số dư nợ xấu/Tổng dư nợ	0,41%	0,52%
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	50%	47%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày		
- Bằng đồng Việt Nam	Tuần thủ	Tuần thủ
- Bằng ngoại tệ khác	Tuần thủ	Tuần thủ
	<b>Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày</b>	<b>Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày</b>
	<b>30.06.2018</b>	<b>30.06.2017</b>
	<b>Triệu đồng</b>	<b>Triệu đồng</b>
Doanh số huy động tiền gửi	1.495.104.227	990.257.145
Doanh số cho vay	52.640.226	39.599.516
Doanh số thu nợ	51.089.545	37.135.500

Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt đã được Người đại diện theo pháp luật phê chuẩn ngày 27 tháng 8 năm 2018.



Hà Lê Thảo Vy  
Kiểm soát Tài chính



Nguyễn Thị Thanh Trúc  
Giám đốc Tài chính và  
Kế toán trưởng



Phạm Hồng Hải  
Người đại diện theo pháp luật